TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2020/HS-ST Ngày 04-3-2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Bà Nguyễn Thị Huề.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Công T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố đẻ: Nguyễn Công L; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1981; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2019.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969. (*Đã chết*)

Địa chỉ: Thôn A2, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Đinh Gia Th, sinh năm 1967 (Chồng bà Đ)

Địa chỉ: Thôn A2, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Chị Đinh Thị Th2, sinh năm 1992. (Con gái bà Đ).

Địa chỉ: Xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Chị Đinh Thị T2, sinh năm 1998. (Con gái bà Đ).

Địa chỉ: Thôn A2, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Xuân Q, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Cháu Đinh Gia M, sinh năm 2006 (Con trai bà Đ).

Địa chỉ: Thôn A2, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện cho cháu M: Ông Đinh Gia Th, sinh năm 1967 (Bố đẻ); Địa chỉ: Thôn A2, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, ông Q; Vắng mặt cháu M và người đại cho diện hợp pháp cho bị hại)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Công T có giấy phép lái xe ô tô hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp, giá trị đến ngày 30/7/2024, lái xe hợp đồng cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển NH, trụ sở tại: Thôn Đ, xã T, huyện Q do ông Ngô Xuân Q là Giám đốc. Khoảng 14 giờ ngày 27/8/2019, theo sự điều động của Giám đốc công ty, T điều khiển xe ô tô tải ben, nhãn hiệu Cửu Long, sơn màu

xanh, biển kiểm soát 17L-0xxx, tải trọng hàng hóa 3450kg, chở 4425 kg đá xây dựng từ bãi tập kết vật liệu xây dựng ở thôn Đ xã T theo đường ĐH76 hướng xã T đi xã M tới ngã tư giao nhau giữa đường ĐH76 với đường ĐT455 rẽ phải theo đường ĐT455 đến chợ đầu mối ở xã H, huyện Q giao hàng. Khoảng 14 giờ 30 phút, T điều khiển xe ô tô đi tới ngã tư giao nhau giữa đường ĐH76 với đường ĐT455, thôn P2, xã H. Đường ĐT455 thẳng chạy theo hướng Đông Nam - Tây Bắc, chiều xã H2 đi xã H. Mặt đường tương đối bằng phẳng, đo rộng 07 mét, được chia thành 02 chiều đi riêng biệt, chiều xã H2 đi xã H và ngược lại, mỗi chiều đi rộng 3,5 mét, sự phân chia hai chiều đi bằng vạch sơn kẻ đường màu vàng, nét đứt, rộng 0,1 mét; mặt đường chiều xã H2 đi xã H có vạch sơn kẻ đường chỉ hướng đi thẳng về xã H; mặt đường chiều xã H đi xã H2 có vạch sơn kẻ đường chỉ hướng đi của phương tiện: đi thẳng, rẽ phải, rẽ trái và các gờ giảm tốc (07 gờ giảm tốc, mỗi gờ rộng 0,2 mét và cách nhau 0,4 mét). Tiếp đến về phía ngã tư là các vạch sơn kẻ cho người đi bộ qua đường (7 vạch sơn trắng, mỗi vạch dài 4 mét, rộng 0,4 mét và cách nhau 0,6 mét). Tiếp giáp mép đường bên phải chiều xã H2 đi xã H là lề đường đất rộng 02 mét, tiếp đến là khu vực cánh đồng. Tiếp giáp với mép đường bên trái là lề đường đất cỏ mọc rộng 1,5 mét, trên lề đường có đặt biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (ký hiệu A) và biển chỉ dẫn đường người đi bộ sang ngang (ký hiệu B); tiếp đến là cánh đồng. Ngã tư nơi đường giao nhau giữa đường ĐH76 với đường ĐT455 có các vạch sơn kẻ đường phân chia làn đường xe chạy, vạch sơn phía trong là vạch sơn vàng, vạch sơn phía ngoài màu trắng mỗi vạch rộng 0,15 mét. Đường ĐH76 có độ mở ra đường ĐT455 đo 54 mét, đường rộng 8 mét, được chia thành hai chiều đi, gần khu vực vào ngã tư đường có bố trí hai loạt gờ giảm tốc, mỗi loạt 7 gờ, mỗi gờ rộng 0,2 mét và cách nhau 0,4 mét, mép gờ cuối cùng của loạt gờ giảm tốc đầu tiên cách mép gờ đầu tiên của loạt gờ thứ hai đo 34,2 mét. Chiều đường xã M đi xã H3 có bố trí vạch sơn kẻ đường chỉ các hướng đi của phương tiện: đi thẳng, rẽ trái, rẽ phải; tại lề đường sát mép đường bên phải chiều xã M đi xã H3 có đặt biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên (ký hiệu C). Đường đi H3 có độ mở ra đường ĐT455 đo 80 mét, đường rộng 8 mét, trên mặt đường có 2 loạt gờ giảm tốc, mỗi loạt gồm 7 gờ, mỗi gờ rộng 0,2 mét và cách nhau 0,4 mét, mép gờ

cuối cùng của loạt gờ giảm tốc đầu tiên cách mép gờ đầu tiên của loạt gờ giảm tốc thứ hai đo 34,2 mét. Mặt đường chiều xã H3 đi xã M có vạch sơn kẻ đường chỉ dẫn hướng đi, trên lề đường có đặt biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên (ký hiệu C). Lúc này trời sáng, mặt đường khô, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông ít. T khai, trước khi vào ngã tư giao nhau giữa đường ĐH76 với đường ĐT455, T điều khiển khi đi với vận tốc khoảng 50 km/h trên phần đường bên phải chiều đi. Cách đầu ngã tư khoảng hơn 10 mét, T nhìn thấy phía trước ngược chiều đi có một xe mô tô, sơn màu xanh, biển kiểm soát 17H5-5 , phía sau xe có chằng 01 hộp xốp kích thước khoảng (60 x 40)cm, do người phụ nữ sau biết tên là bà Nguyễn Thị Đ điều khiển hướng xã H3 tới. Xe bà Đ điều khiển vào ngã tư trước rồi rẽ trái theo đường ĐT455 đi về phía xã H. Thấy vậy, T chủ động giảm tốc độ xe xuống khoảng 35-40km/h, bật xi nhan phải, điều khiển xe rẽ phải vào đường ĐT455 cùng đi về phía xã H. Đến gần các vạch sơn kẻ chỉ dẫn cho người đi bộ sang ngang trên đường ĐT455, xe bà Đ điều khiển đi ở khu vực giữa đường, cách đầu xe ô tô khoảng 02-03 mét. Cho rằng xe bà Đ điều khiển sẽ đi được sang phần đường bên phải chiều đi nên T vẫn giữ nguyên tốc độ và đánh lái điều khiển xe đi sang phần đường bên trái chiều xã H2 đi xã H để tránh. Do khoảng cách gần, xe đang đi với vận tốc nhanh nên phần đầu bên phải ba đờ sốc, mặt trước ốp kim loại, cạnh trang trí đèn pha, đèn xin nhan bên phải xe ô tô đã đâm vào góc sau bên phải giá kim loại chở hàng, khung kim loại bảo vệ cụm đèn sau và yên xe mô tô của bà Đ. Va chạm làm cho xe mô tô đổ nghiêng trái, kẹp dắt dính dưới gầm đầu xe ô tô; bà Đ ngã xuống đường, bị hai bánh ở trục sau bên trái xe ô tô chèn ép vào đầu, người. Xe ô tô tiếp tục đẩy xe mô tô đi về phía trước khoảng 08 mét thì dừng lại trên đường ĐT455 sát mép đường bên trái chiều xã H2 đi xã H. T xuống xe chạy lại phía sau thấy bà Đ nằm nghiêng trái trên mặt đường dưới gầm thùng xe ô tô, đầu bị vỡ hướng về phía cánh đồng trên lề đường đất bên trái chiều đi, chân hướng phía tim đường. Biết bà Đ đã tử vong nên T đã để phương tiện ở lại rồi đến Công an huyện Q để trình báo.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 159/PY-PC09 ngày 29/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi của bà Nguyễn Thị Đ: "*Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn*

thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán - đỉnh, dập nát tổ chức não, vỡ xương thái dương trái, vỡ xương trần hố mắt phải, xương chính mũi, xương gò má trái, gãy xương hàm trên, xương hàm dưới. Gãy xương đòn trái, gãy toàn bộ xương sườn bên phải, gãy xương sườn từ 1 đến 5 cung trước bên trái, gãy xương cánh tay phải.

Nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương".

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSQP ngày 07/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo T về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, vắng mặt thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019, trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu, như biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, tại đoạn đường ĐT455, thuộc địa phận thôn P2, xã H, huyện Q, bị cáo Nguyễn Công T có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17L - 0xxx, nhãn hiệu Cửu Long sơn màu xanh, tải trọng hàng hóa 3450kg, chở 4425 kg đá xây dựng từ đường không ưu tiên ĐH76 rẽ phải chuyển hướng ra đường ưu tiên ĐT455 hướng xã H2 đi xã H, do chở quá tải trọng, không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã gây ra tai nạn giao thông với bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969 ở Thôn A2, xã A, huyện Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H5-5xxx đi phía trước cùng chiều. Hậu quả bà Đ tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản là 1.380.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông chở quá tải trọng, khi chuyển hướng đã không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều15 Luật giao thông đường bộ, nên đã gây tai nạn với xe mô tô do bà Đ điều khiển làm bà Đ bị tử vong tại chỗ. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, đồng thời lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả xảy ra, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy khi

lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[5]Từ những phân tích nêu trên, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục và không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Trong vụ án này đối với hành vi điều khiển xe ô tô chở hàng quá tải trọng cho phép của T; việc tự ý thay đổi kích thước thùng xe ô tô không đúng với thiết kế của nhà sản xuất và giao phương tiện cho người làm công chở quá tải trọng của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển NH cũng như việc tự ý thay đổi màu sơn của xe mô tô biển kiểm soát 17H5-5xxx của anh Th (chồng bà Đ). Ngày 15/01/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: sau khi vụ án xảy ra, bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường các khoản tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tiền sửa chữa xe mô tô tổng là 140.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không ai yêu cầu gì thêm, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8]Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Công T do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 30/7/2019. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì vậy cần tuyên trả cho bị cáo.

Chiếc xe ô tô tải ben, biển kiểm soát 17L-0xxx và 4425kg đá xây dựng trên thùng xe ô tô T điều khiển gây tai nạn giao thông là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển NH. Ngày 28/9/2019, Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại phương tiện và số đá trên cho chủ sở hữu. Do xe không bị hư

hỏng nên sau khi nhận lại tài sản, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển NH không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự. Việc thanh toán bảo hiểm trách nhiệm dân sự và số tiền bồi thường cho người bị hại, bị cáo T và Công ty tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H5-5xxx chị Đ điều khiển là tài sản của gia đình chị Đ. Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình chị Đ quản lý là đúng quy định.

[9]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi, vắng mặt nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

"*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản*

án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự".

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Công T do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 30/7/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã T;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC